



BÀI 5

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT THỜI LÊ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

- HS hiểu biết thêm một số công trình mĩ thuật thời Lê.
- HS biết yêu quý và bảo vệ những giá trị nghệ thuật của cha ông để lại.

II – CHUẨN BỊ

1. Tài liệu tham khảo

- Những giáo trình, tài liệu như Bài 2.
- Tài liệu nghiên cứu phân tích về Chùa Keo, tượng *Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay*, hình rồng trên bia đá thời Lê.

2. Đồ dùng dạy – học

Giáo viên

- Nghiên cứu kĩ hình ảnh trong SGK và bộ ĐDDH Mĩ thuật 8.
- Sưu tầm thêm tranh, ảnh về Chùa Keo, tượng *Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay*, hình rồng trên bia đá thời Lê.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến mĩ thuật thời Lê.

Học sinh

- Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết liên quan đến mĩ thuật thời Lê.

3. Phương pháp dạy – học

GV sử dụng các phương pháp như Bài 2. Có thể phân chia các nhóm học tập theo những nội dung khác nhau để HS tìm hiểu, phân tích.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

Hoạt động 1

- Hướng dẫn HS tìm hiểu một số công trình kiến trúc tiêu biểu thời Lê*
GV có thể vào bài mới với những cách khác nhau. Ví dụ :
- Đặt câu hỏi kiểm tra bài cũ : Em hãy nêu vài nét về mĩ thuật thời Lê.
 - Đặt câu hỏi có tính nâng cao (Yêu cầu HS tìm thêm các công trình hoặc tác phẩm mĩ thuật khác thuộc thời Lê).
 - Vào bài trực tiếp (Bài trước, chúng ta đã tìm hiểu sơ lược về mĩ thuật thời Lê. Bài này sẽ tìm hiểu kĩ hơn một số công trình kiến trúc, tượng và chạm khắc trang trí tiêu biểu,...).

Chùa Keo

- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở SGK và giới thiệu để các em biết Chùa Keo là một điển hình của nghệ thuật kiến trúc Phật giáo ở Việt Nam.
- Đặt câu hỏi gợi ý để HS chú ý vào nội dung (Chùa Keo ở đâu ? Em biết gì về Chùa Keo ?).
- GV dựa vào tranh, ảnh về Chùa Keo để diễn giải, phân tích thêm. HS vừa quan sát, vừa theo dõi hình ảnh trong SGK.
- GV nhấn mạnh một số nội dung sau :
 - + Chùa Keo (tên chữ là Thần Quang Tự) hiện ở tại xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là một công trình kiến trúc có quy mô khá lớn, gắn với tên tuổi của các nhà sư Dương Không Lộ và Từ Đạo Hạnh thời Lý ;
 - + Chùa được xây từ thời Lý (1061) bên cạnh biển. Năm 1611 bị lụt lớn nên được dời về vị trí ngày nay. Năm 1630 chùa được xây dựng lại và trùng tu lớn vào các năm 1689, 1707 và 1957.
 - + Theo địa bạ và văn bia chùa, tổng diện tích toàn bộ khu chùa rộng 28 mẫu với 21 công trình gồm 154 gian (diện tích khoảng 58 000m²). Hiện chùa còn 17 công trình với 128 gian.
 - + Bắt đầu từ Tam quan, đến một ao rộng, qua sân cỏ vào khu vực chính của chùa. Chùa được xây dựng theo thứ tự các công trình kiến trúc nối tiếp nhau trên đường trực : tam quan nội (khu tam bảo thờ Phật, nhà giá roi và

khu điện thờ Thánh), cuối cùng là gác chuông. Xung quanh chùa có tường và hành lang bao bọc.

– GV nhấn mạnh :

- + Về nghệ thuật : Từ tam quan tới gác chuông luôn thay đổi độ cao, tạo ra nhịp điệu của các độ gấp mái liên tiếp trong không gian.
- + Gác chuông Chùa Keo điển hình cho nghệ thuật kiến trúc gỗ cao tầng (4 tầng, cao gần 12m). Ba tầng mái trên theo lối chồng diêm, dưới tầng mái có 84 cửa dàn thành 3 tầng, 28 cụm lớn tạo thành những dàn cánh tay đỡ mái. Gác chuông Chùa Keo xứng đáng là công trình kiến trúc nổi tiếng của nền nghệ thuật cổ Việt Nam : các tầng mái uốn cong thanh thoát, vừa đẹp vừa trang nghiêm.

Hoạt động 2

Hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm điêu khắc

Tượng **Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay** (chùa Bút Tháp, Bắc Ninh).

– GV cần kết hợp diễn giải với minh họa trên bộ ĐDDH và tranh ảnh liên quan đến tượng **Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay**.

– Lưu ý các ý sau :

- + Tượng **Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay** (còn gọi là “Quan Âm thiên thủ thiên nhãn”) thường được thờ trong các chùa ở Việt Nam.
- + Tượng **Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay** (tạc vào năm 1656) ở chùa Bút Tháp, Bắc Ninh là pho tượng đẹp nhất trong số các tượng Quan Âm cổ của Việt Nam. Đây cũng là pho tượng cổ hiếm hoi có tên người sáng tạo là tiên sinh họ Trương.

– GV phân tích nét đẹp của pho tượng :

- + Pho tượng **Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay** bằng gỗ phủ sơn, tinh toạ trên tòa sen. Toàn bộ tượng và bệ cao tới 3,70m với 42 cánh tay lớn, 952 cánh tay nhỏ (cách nói ước lệ của dân gian là "nghìn mắt nghìn tay").
- + Nghệ thuật thể hiện đạt tới sự hoàn hảo, đã tạo ra những hình phức tạp với nhiều đầu, nhiều tay mà vẫn giữ được vẻ tự nhiên, cân đối và thuận mắt :

- Các cánh tay lớn, một đôi đặt trước bụng, một đôi chấp trước ngực, còn 38 tay kia đưa lên như đoá hoa sen nở.
- Phía trên đầu tượng lắp ghép 11 mặt người chia thành 4 tầng, trên cùng là tượng A Di Đà nhỏ.
- Vòng ngoài là những cánh tay nhỏ, trong mỗi lòng bàn tay có một con mắt tạo thành vòng hào quang tỏa sáng xung quanh pho tượng.

– GV kết luận :

- + Pho tượng có tính tượng trưng cao được lồng ghép hàng ngàn chi tiết mà vẫn mạch lạc về bố cục, hài hòa trong diễn tả hình khối và đường nét.
- + Toàn bộ pho tượng là sự thống nhất trọn vẹn (phân người, tờ sen và bục bệ), tạo được sự hoà nhập chung và tránh được cái đơn điệu, lặng lẽ thường có của các pho tượng Phật.

Hoạt động 3

Hướng dẫn HS tìm hiểu hình tượng con rồng trên bia đá

– GV nhắc lại một vài nội dung :

- + Thời Lê có nhiều chạm khắc hình rồng trên đá (thành bậc điện Kính Thiên, điện Lam Kinh,...).
- + Thời Lê có nhiều bia đá (ở lăng miếu các vua, hoàng hậu, công thần ; ở Văn Miếu, đình, chùa).
- + Bia đá thờ vua, hoàng hậu và các công thần thời Lê đều có kích thước vào loại lớn hiện còn ở nước ta. Trên các bia đều chạm nổi hình rồng để trang trí.
- + Hình con rồng ở bia thời Lê sơ (thế kỷ XV), ban đầu từ phong cách Lý – Trần. Sau đó có những nét ảnh hưởng của rồng nước ngoài (Trung Quốc).
- GV có thể đặt câu hỏi ôn tập kiến thức cũ để so sánh với rồng thời Lê : Rồng thời Lý, thời Trần có đặc điểm gì ? (Rồng thời Lý có dáng hiền hoà, mềm mại, luôn có hình chữ S, khúc uốn lượn nhịp nhàng theo kiểu “thắt túi” từ to đến nhỏ dần về phía sau. Rồng thời Trần cấu tạo mập hơn, khúc uốn lượn theo nhịp điệu “thắt túi” nhưng doang ra đôi chút so với con rồng thời Lý).

- GV phân tích trên ĐDDH, các hình rồng ở bia Vĩnh Lăng và nhấn mạnh :
 - + Ở bia lăng Lê Thái Tổ (tức bia Vĩnh Lăng – 1433), trừ hình rồng ở trán bia, còn hàng chục con rồng lớn nhỏ ở trên bia đều là sự tái hiện hình rồng thời Lý – Trần và đạt mức hoàn chỉnh.
 - + Hình rồng thời Lê có bố cục chặt chẽ, hình mẫu trọn vẹn và sự linh hoạt về đường nét.
 - + Ở cuối thời Lê, hình rồng chầu mặt trời là loại bố cục hoàn toàn mới trong trang trí bia đá cổ ở Việt Nam.

- GV kết luận :

Hình rồng thời Lê, dù kế thừa tinh hoa của thời Lý – Trần hay mang những nét gần với mẫu rồng nước ngoài, song qua bàn tay các nghệ nhân, nó đã được Việt hoá cho phù hợp với truyền thống văn hoá của dân tộc.

Hoạt động 4

Đánh giá kết quả học tập

- GV đặt các câu hỏi để kiểm tra nhận thức của HS.
- GV rút ra một vài nhận xét về các công trình kiến trúc và điêu khắc giới thiệu trong bài.

Bài tập về nhà

- HS đọc bài trong SGK và vở ghi chép.
- Sưu tầm thêm tài liệu và bài viết về mĩ thuật thời Lê.
- Quan sát hình rồng trên bia Vĩnh Lăng và tập chép lại.
- Chuẩn bị Bài 6.